

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán/công trình: Thực hiện lắp đặt thiết bị đo phóng xạ trực tuyến trong nước thuộc nhiệm vụ “Sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ quan trắc, cảnh báo phóng xạ môi trường cấp địa phương” năm 2025.

- Tên gói thầu: Gói 2: Đóng mới phao nổi tại xã Vĩnh Thực.
- Tên Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh
- Nguồn vốn: Nguồn vốn KH&CN - Ngân sách nhà nước.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày
- Địa điểm thực hiện: Xã Vĩnh Thực, tỉnh Quảng Ninh

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Phạm vi công việc:

Phạm vi công việc của nhà thầu chào sản phẩm đã bao gồm tất cả các chi phí sau:

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Lắp đặt, kiểm định hàng hóa, bảo quản, nghiệm thu, hướng dẫn sử dụng, bàn giao hàng hóa;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;
- Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo hợp đồng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật chung

Hàng hóa do các nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

- Nhà thầu Phải cam kết hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, mới 100%, nguyên đai nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- Sản phẩm phải được Chủ đầu tư kiểm tra bằng phương pháp cảm quan, đo kích thước sản phẩm so với tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa tại E-HSMT.
- Yêu cầu về vận chuyển: Hàng hóa phải được vận chuyển đến đơn vị và được sắp xếp theo đúng theo quy định.

- Nhà thầu phải cung cấp các giấy tờ liên quan đến xuất xứ vật tư, hàng hoá thiết bị (CO) và các biên bản chất lượng (CQ) thí nghiệm, catalogue hàng hoá thiết bị (nếu có)

- Khi phát hiện có sự thay đổi về nguồn gốc, chủng loại vật liệu, mẫu mã hàng hoá, hoặc các loại vật tư, vật liệu của nhà thầu cung cấp không đảm bảo chất lượng thì Chủ đầu tư có quyền ngừng thi công để kiểm tra, nếu không đạt yêu cầu, Nhà thầu có trách nhiệm chuyển toàn bộ số vật tư, vật liệu, thiết bị không đảm bảo đó ra khỏi công trình và chịu mọi phí tổn có liên quan.

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế vật tư, thiết bị trong suốt vòng đời của hàng hóa;

c) Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên	Yêu cầu hàng hóa
1	Phao nổi (Hệ thống hút khô; Hệ ống thông hơi, ống đo; Lỗ xả thiết bị; Hệ cửa)	
2	Buồng chứa thiết bị bằng Composite	
3	Bình cứu hoả 8kg	
4	Phao tròn cứu sinh	
5	Giá treo phao tròn	
6	Cột đèn tín hiệu	
7	Cột thu lôi và hệ thống nối đất	
8	Đèn neo trắng	
9	Ma ní đầu xích D10	
10	Xích lan can $\Phi 10$	
11	Cáp thép $\Phi 10$	
12	Tăng đơ mạ $\Phi 12$	
13	Tời quay tay kiểu nằm có bánh răng chuyển động	
14	Tời tay để kéo thiết bị đo phóng xạ	
15	Neo Matrosov 50 kg/c+ Giá đỡ neo	
16	Cáp neo 14 (vinllon) 40m/đường	
17	Mắt nổi f16	
18	Dao chặn xích	
19	Puny đứng	
20	Many U (Mã ní ren 16)	
21	Ma ní xoay D16	
22	Cụm con lăn	

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây hoặc có thông số kỹ thuật tương đương. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh

họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.

Ghi chú: Nhà thầu có thể đề xuất hàng hóa có chất lượng, thông số kỹ thuật, tính năng tương đương hoặc tốt hơn nhưng phải có đầy đủ tài liệu kỹ thuật để chứng minh.

Mục 2. Bản vẽ: đính kèm

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

- Khi các bên tiến hành bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.
- Khi có các nghi vấn về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa được cung cấp.
- Trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng,
- Các hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành, thay thế.

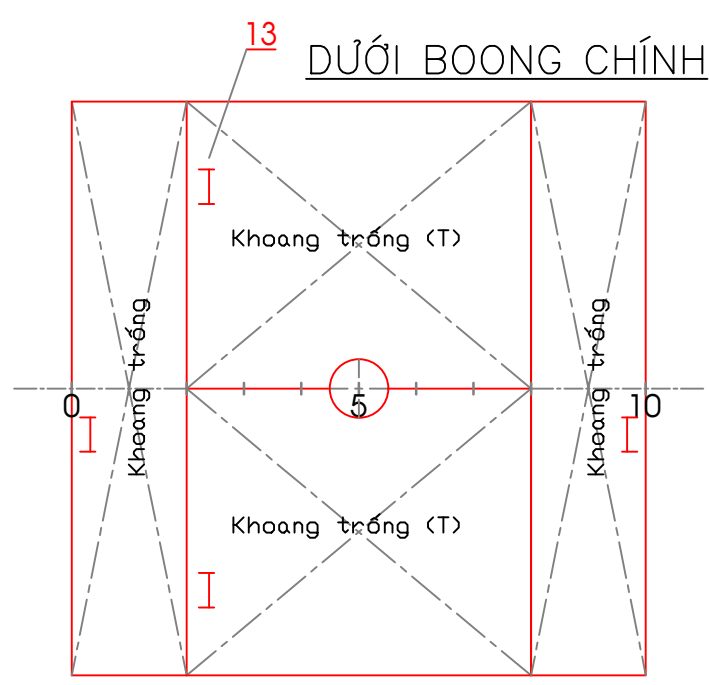
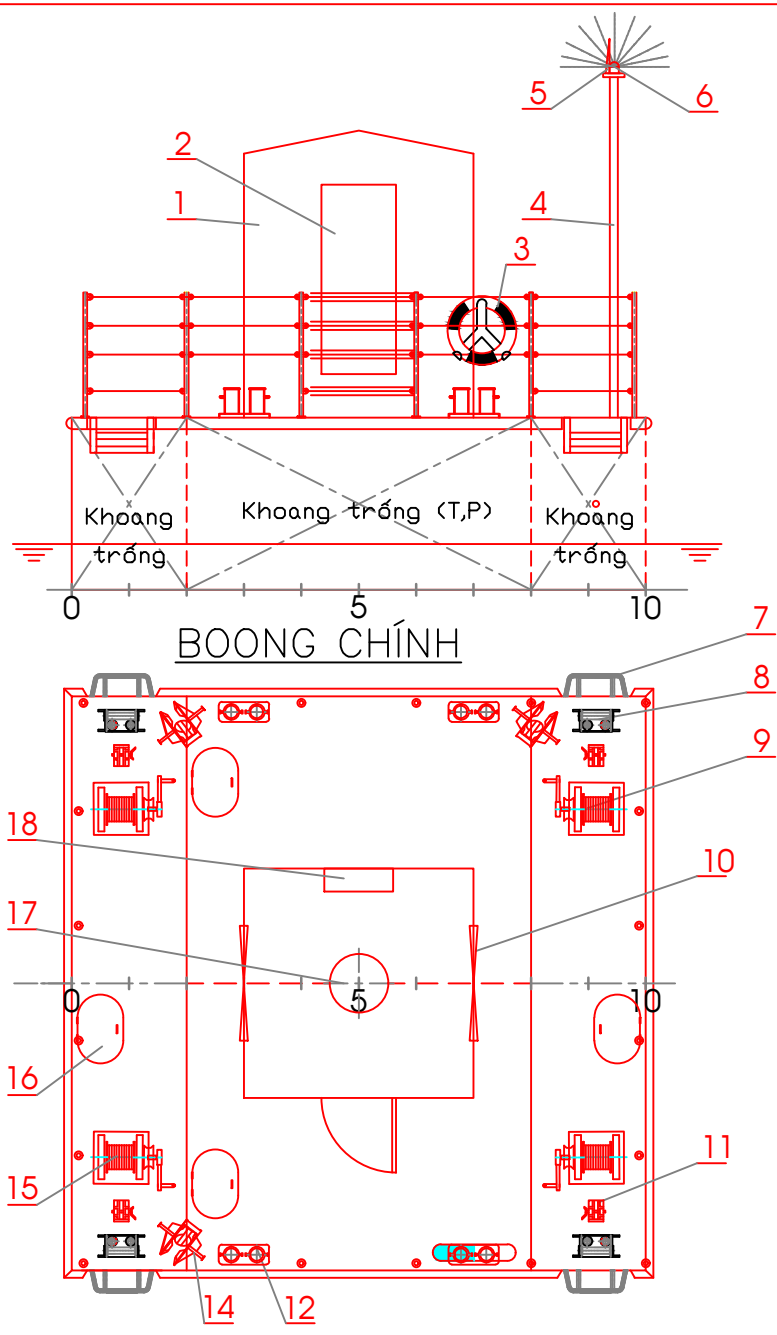
Các bước kiểm tra và thử nghiệm như sau:

Bước 1: Kiểm tra hồ sơ gốc của lô hàng. Trường hợp thiếu hồ sơ hoặc hồ sơ không đúng, trong biên bản xác nhận giữa hai bên sẽ phải quy định thời gian mà Nhà thầu phải bổ sung đầy đủ hồ sơ thông tin lô hàng.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu tính năng kỹ thuật tại hồ sơ kỹ thuật của hàng hóa với tính năng kỹ thuật quy định trong hợp đồng.

Bước 3: Kiểm tra chất lượng 100% số lượng hàng hóa của lô hàng về chủng loại, nhãn mác, năm sản xuất, nơi sản xuất và các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định trong hợp đồng.

Trong trường hợp hai bên không thống nhất về kết quả kiểm tra thử nghiệm, Chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa.



Kích thước chủ yếu

Chiều dài lớn nhất	L_{max}	=	5,20	m
Chiều dài tàu	L	=	5,00	m
Chiều rộng lớn nhất	B_{max}	=	5,20	m
Chiều rộng tàu	B	=	5,00	m
Chiều cao mạn	D	=	1,50	m
Chiều chìm	d	=	0,40	m
Cán bộ chuyên môn	K	=	02	người
Vùng hoạt động	SB			
Quy chuẩn áp dụng	QCVN72:2025/BGTVT			

18	Tủ điều khiển	4	Tổng hợp	
17	Lỗ thả thiết bị	01		Φ508
16	Cửa xuống kết kiểu type A	04	Thép AS	Elip 400x600 JIS F2304-1989
15	Cáp neo (mỗi đường 40 m)	4	Vinilon cấp 2	Φ14 cáp vinilon bọc nhựa
14	Neo Matrosov	4	Thép đúc	20 kg/chiếc
13	Cầu thang đĩa	4	Thép As	
12	Cột bít đôi	4	Thép As	Jis F2001-100
11	Dao chặn xích	4	Thép As	Phù hợp với xích neo
10	Cửa sổ chữ nhật kín nước	2	Kính	1000x800x8, loại kính bền an toàn
9	Tời neo quay tay kiểu nằm truyền động bánh răng, có thiết bị nhà nhanh xích neo	4	Tổng hợp	Elip 400x600, ngưỡng cao 200
8	Puly dẫn hướng xích neo	4	Thép As	Phù hợp với xích neo
7	Giá đỡ neo	4	Thép As	
6	Đèn neo	1		Trắng, góc chiếu 360
5	Cột thu lôi	1	Đồng đỏ	
4	Cột đèn tín hiệu	1	Thép As	
3	Phao tròn cứu sinh	2	QCVN 85:2015	
2	Cửa ra vào kín nước	1	Composite	650x1650, ngưỡng cao 380 mm
1	Buồng chứa thiết bị	1	Composite	

STT	Tên gọi	SL	Vật liệu	Quy cách
PHAO NỔI		Tỷ lệ 1:70	Thiết kế	08.2025
BỐ TRÍ CHUNG & BỐ TRÍ THIẾT BỊ		KT	Vẽ	08.2025
			In	08.2025
			Soát	08.2025
			Kiểm tra	08.2025
			Duyệt	08.2025
	Số tờ: 01	sd 25 - 18 101 - 02		
	Tờ số: 01			